|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND |  *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

 **Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định điều kiện, mức hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển theo Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề Điều 60/2020/QH14;*

*Căn cứ Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /5/2024 về việc ban hành Quyết định quy định điều kiện, mức hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển theo Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ (kèm theo Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP ngày /5/2024 của Sở Tư pháp).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định điều kiện, mức hỗ trợ cho tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bị thiệt hại do thiên tai trên biển, ven biển, hải đảo (sau đây gọi tắt là trên biển) theo khoản1 Điều 3 Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Điều kiện hỗ trợ**

1. Tàu cá bị thiệt hại do thiên tai trên biển có mức thiệt hại về vật chất tối thiểu từ 30% trở lên theo quy định tại Điều 3, Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai báo với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt trụ sở (đối với tổ chức), hộ khẩu thường trú (đối với hộ gia đình, cá nhân) chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bị rủi ro do thiên tai trên biển.

3. Tàu cá có các loại giấy tờ sau còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra vụ việc thiệt hại do thiên tai trên biển:

a) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

b) Giấy phép khai thác thủy sản.

c) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên).

d) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên).

4. Lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá từ lúc rời cảng đến khi xảy ra vụ việc thiệt hại do thiên tai trên biển (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên).

5. Thực hiện xóa đăng ký tàu cá (đối với tàu cá mất tích, chìm, phá hủy, hư hỏng hoàn toàn).

**Điều 3. Mức hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ thiệt hại hoàn toàn

a) Hỗ trợ đối với tàu cá:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 250 triệu đồng/tàu cá vỏ gỗ và 350 triệu đồng/tàu vỏ thép.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: 150 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: 75 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 40 triệu đồng/tàu.

b) Hỗ trợ đối với ngư cụ và các trang thiết bị:

b.1) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 125 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, hậu cần, lưới kéo, lồng bẫy: 65 triệu đồng/tàu.

b.2) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 110 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, hậu cần: 60 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, pha xúc, te và các nghề khác: 35 triệu đồng/tàu.

b.3) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 25 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, pha xúc, câu, te và các nghề khác: 20 triệu đồng/tàu.

b.4) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: Tàu cá làm nghề lưới rê, lưới kéo và các nghề khác: 5 triệu đồng/tàu.

2. Mức hỗ trợ thiệt hại rất nặng:

a) Hỗ trợ đối với tàu cá:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 175 triệu đồng/tàu vỏ gỗ và 245 triệu đồng/tàu vỏ thép.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: 105 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: 55 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 28 triệu đồng/tàu.

b) Hỗ trợ đối với ngư cụ và các trang thiết bị:

b.1) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 87,5 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, hậu cần, lưới kéo, lồng bẫy: 45,5 triệu đồng/tàu.

b.2) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 77 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, hậu cần: 42 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, pha xúc, te và các nghề khác: 24,5 triệu đồng/tàu.

b.3) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 17,5 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, pha xúc, câu, te và các nghề khác: 14 triệu đồng/tàu.

b.4) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m:

Tàu cá làm nghề lưới rê, lưới kéo và các nghề khác: 3,5 triệu đồng/tàu.

3. Mức hỗ trợ thiệt hại nặng:

a) Hỗ trợ đối với tàu cá:

 - Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: 125 triệu đồng/tàu vỏ gỗ và 175 triệu đồng/tàu vỏ thép.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: 75 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: 40 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 20 triệu đồng/tàu.

b) Hỗ trợ đối với ngư cụ và các trang thiết bị:

b.1) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 62,5 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, hậu cần, lưới kéo: 32,5 triệu đồng/tàu.

b.2) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 55 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, hậu cần: 30 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm nghề câu, pha xúc, te và các nghề khác: 24,5 triệu đồng/tàu.

b.3) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m:

- Tàu cá làm nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp: 12,5 triệu đồng/tàu.

- Tàu cá làm lưới kéo, lồng bẫy, pha xúc, câu, te và các nghề khác: 10 triệu đồng/tàu.

**Điều 4. Trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện**

1. Đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra:

Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về rủi ro thiên tai trên biển, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo vụ việc tàu cá bị thiệt hại do thiên tai trên biển gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Sở Nông nghiệp và PTNT.

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố và mời cán bộ chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đại diện Đồn Biên phòng/Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng/Hải đội Biên phòng lập biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá thiệt hại theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày vụ việc tàu cá thiệt hại do thiên tai trên biển, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả tiếp nhận hồ sơ. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy bản nhân dân cấp huyện có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có văn bản thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nêu rõ yêu cầu bổ sung hoặc lý do trả lại hồ sơ.

- Bước 2: Trong thời gian 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định,

Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài chính tổ chức thẩm định, thành phần gồm: đại diện Sở Tài Chính, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, đại diện Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có tàu cá bị thiệt hại.

- Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ, Sở Tài chính gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc niêm yết công khai kết quả thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 5 ngày. Trường hợp sau thời gian niêm yết công khai mà có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 5 ngày làm việc Sở Tài chính tổ chức kiểm tra, thẩm định lại và hoàn chỉnh kết quả thẩm định, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà không có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 1 ngày làm việc Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Bước 4:Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Bước 5: Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ, trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01).

b) Bản chính Đơn đề nghị xác nhận tàu cá bị thiệt hại do thiên tai trên biển của Đồn Biên phòng/Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng/Hải đội Biên phòng gần nơi tàu cá bị nạn (theo mẫu 02).

c) Bản sao chụp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên mất tích, chìm, phá hủy, hư hỏng hoàn toàn).

d) Bản sao chụp các loại giấy tờ quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

2. Đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 7 Quyết định; - Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Tài chính;- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thanh Hóa; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;- UB MBTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;- TTr Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;- Lưu: VT, NN. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Đức Giang**  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Mẫu 01

 **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ tàu cá thiệt hại do thiên tai trên biển**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Chủ tịch Uỷ ban nhân dân (huyện, thị xã, thành phố)………………………………………………………. |

**I. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân:……………………………………….

2. Người đại diện (đối với tổ chức): ……………………………………………..

3. Số CMND/thẻ CCCD/Giấy chứng nhận ĐKKD/Mã số doanh nghiệp:

…...………………………………………………………………………………..

Ngày cấp:………………………...Nơi cấp .......................................................

4. Địa chỉ:…………………………………………………………………….

5. Số đăng ký tàu cá (nếu có): ………………………………………………....

6. Điện thoại:.……..………………………………………………………….

**II. Nội dung**

Đề nghị hỗ trợ tàu cá thiệt hại do thiên tai trên biển cho tàu cá với thông số kỹ thuật như sau:

Chiều dài lớn nhất:………..m; Tổng công suất:………..;Nghề:……….………..;

Mức thiệt hại do thiên tai:

- Đối với tàu cá:

Thiệt hại hoàn toàn [ ] ; Thiệt hại rất nặng [ ] ; Thiệt hại nặng [ ] ;

- Đối với ngư cụ:

Thiệt hại hoàn toàn [ ] ; Thiệt hại rất nặng [ ] ; Thiệt hại nặng [ ] ;

Đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân cấp huyện báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho gia đình để sớm ổn định đời sống, tổ chức lại sản xuất, tạo việc làm cho lao động địa phương. Tôi xin cam kết nội dung trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………,ngày ….. tháng ….. năm 20…***Người làm đơn***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Mẫu 02

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**

**Tàu cá bị thiệt hại do thiên tai trên biển**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Đồn Biên phòng/Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng/Hải đội Biên phòng ………………………………………………………. |

**I. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân:……………………………………….

2. Người đại diện (đối với tổ chức): ……………………………………………..

3. Số CMND/thẻ CCCD/Giấy chứng nhận ĐKKD/Mã số doanh nghiệp:

…...………………………………………………………………………………..

Ngày cấp:………………………...Nơi cấp .......................................................

4. Địa chỉ:…………………………………………………………………………

5. Số đăng ký tàu cá (nếu có): ……………………………………………………

**II. Tôi làm đơn xin xác nhận nội dung sau:**

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

…...………………………………………………………………………………..

 Tôi xin cam kết nội dung trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Biên phòng***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)* | *………,ngày ….. tháng ….. năm 20…***Người làm đơn***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |